

SỐ 637

## KINH BẢO NHƯ LAI TAM-MUỘI

*Hán dịch: Đồi Đông Tấn, Tam tạng Kỳ-da-mật, người nước Thiên Trúc.*

### QUYỂN THƯỢNG

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại vườn Trúc, thành La-duyệt-kỳ, cùng với một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ-kheo tăng, chín mươi ức vị Bồ-tát đều như Văn-thù-sư-lợi.

Lúc đó, nước La-duyệt và bốn phía ngang dọc của vườn trúc, trên đến cõi trời ba mươi sáu, dưới thấu vô cực cõi Phật, đều mọc hoa Văn-đà-bát với chín mươi vạn ức màu sắc, thế gian không thể có. Mỗi hoa có trăm vạn cánh, mỗi cánh đều có một Đức Như Lai. Có vạn lọng báu đan chéo nhau, trên mỗi lọng báu có vạn tiếng âm nhạc trỗi lên làm vui lòng nhau. Trước mỗi Đức Phật có một Bồ-tát, như Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi... thưa hỏi. Đất ở vườn Trúc khi ấy bằng phẳng như cõi Phật Tam-di. Lúc đó, ánh sáng của ba ngàn mặt trời, mặt trăng, ở cảnh giới chư Phật đều bị che lấp, không có ánh sáng. Đồng thời, các địa ngục lớn trong các cảnh giới của chư Phật, mọi sự đau đớn, khổ sở, không còn hành hạ, tất cả đều được an ổn; trong trăm ngày, được thấy mười phương chư Phật. Trong lúc đó, các loài cầm thú, phi điều, trăm ngày cũng không nghĩ đến ăn uống, chỉ lắng nghe pháp vị, không cần biết mình là súc sinh, cũng lại thấy Đức Phật. Nhân dân trong nước La-duyệt, trong trăm ngày cũng lại không ăn năm vị, đều dùng pháp làm vị, đồng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Các cây cối, trong tam thiên đại thiên cảnh giới Phật, tự có âm nhạc; dân chúng tự vui với âm nhạc ấy.

Lúc đó, vườn Trúc hóa thành ao nước. Trong ao, có mười vạn thứ hoa sen lớn như núi nhỏ. Mỗi hoa có bốn mươi vạn cánh, trên cánh đều có tòa Sư tử xen nhau. Trên mỗi tòa có một vị Bồ-tát, như Văn-thù-sư-lợi. Trước mỗi tòa có các trời đứng hầu Bồ-tát. Xen kẽ giữa các màn giảng, có vạn tiếng âm nhạc làm vui lòng nhau. Cây chết ngàn năm nay lại nở hoa. Cây cối trong tam thiên đại thiên cõi Phật, nhành lá rủ xuống bốn mặt hướng về nhau. Lúc đó, các người nữ đang ở trong vườn Trúc nơi Đức Phật giảng đạo đều hóa thành nam tử, không còn ham muốn yêu thích, tất cả đồng đắc Pháp nhãn.

Khi ấy, Đức Phật hiện Bảo Như Lai Tam-muội rộng lớn, làm chấn động đến chín ức vạn cõi Phật. Như Lai chưa xả Tam-muội, mà ở phương Đông với vô cực cõi Phật đã sai vô số Bồ-tát, đều như Như Lai, mỗi vị cầm hoa vô hình, hoa có mười vạn màu sắc kỳ lạ, đến vườn Trúc, đánh lễ Bạc Chánh Giác, rồi dùng hoa tung rải cúng dường, xong rồi lui ngồi vào tòa.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Ở phương Nam, có vô cực cõi Phật, lại sai vô số Bồ-tát đều như Như Lai, mỗi vị cầm hai mươi vạn thứ hoa đến vườn Trúc; đến rồi, liền đánh lễ Bạc Chánh Giác, đem hoa tung rải cúng dường, rồi lui ngồi vào tòa.

Ở phương Tây, có vô cực cõi Phật, lại sai vô số Bồ-tát đều như Như Lai, mỗi vị cầm ba mươi vạn thứ hoa, màu sắc đặc biệt, đến vườn Trúc; đến rồi, đánh lễ Bạc Chánh Giác, dùng hoa rải lên chúng hội, rồi lui ngồi vào tòa.

Ở phương Bắc, có vô cực cõi Phật, cũng lại sai vô số Bồ-tát đều như Như Lai, mỗi vị cầm bốn mươi vạn thứ hoa, màu sắc kỳ lạ, đến vườn Trúc; đến rồi, đánh lễ Bạc Chánh Giác, đem hoa rải lên chúng hội, rồi lui ngồi vào tòa.

Có cõi Phật ở góc phía Đông, lại sai vô số Bồ-tát đều như Như Lai, mỗi vị cầm hoa vô hình đến vườn Trúc; đến rồi, đánh lễ Đấng Chánh Giác, đem hoa rải lên Đức Phật và chúng hội, rồi lui ngồi vào tòa.

Có cõi Phật ở góc phía Nam, cũng lại sai vô số Bồ-tát đều như Như Lai, mỗi vị cầm hoa vô tướng dục đến vườn Trúc; đến rồi, đánh lễ Đấng Chánh Giác, đem hoa rải lên Đức Phật và chúng hội, rồi lui ngồi vào tòa.

Có vô số cõi Phật ở góc phía Tây sai vô số Bồ-tát đều như Như Lai, mỗi vị cầm hoa vô hưởng đến vườn Trúc; đến rồi, đánh lễ Bạc Chánh Giác, đem hoa rải lên Đức Phật và đại chúng, xong rồi lui ngồi vào tòa.

Có vô cực cõi Phật ở góc phía Bắc sai vô số Bồ-tát đều như Như Lai, mỗi vị cầm hoa Văn-ni đến vườn Trúc; đến rồi, đánh lễ Đức Phật, đem hoa rải lên Đức Phật và chúng hội, rồi lui ngồi vào tòa.

Có vô cực cõi Phật ở phương Trên sai vô số Bồ-tát, đều như Như Lai, mỗi vị cầm hoa loạn sắc, đến vườn Trúc; đến rồi, đánh lễ bạc Chánh giác, đem hoa rải lên Bạc Chánh Giác và đại hội, rồi lui ngồi vào tòa.

Có vô số cõi Phật ở phương Dưới đều sai vô số Bồ-tát như Như Lai, mỗi vị cầm hoa thơm ngát đến vườn Trúc; đến rồi, đánh lễ Đấng Chánh Giác, đem hoa rải lên Bạc Chánh Giác và đại hội, rồi lui ngồi vào tòa.

Chư Thiên ở phương Trên, nhờ công đức cao tột đời trước, nên được gặp Đức Phật, đại hội và Bảo Như Lai Tam-muội rộng lớn, mỗi vị đều tự trang nghiêm khiến cho các Thiên tử ở cõi trời phát tâm. Trời Phạm thiên đem vô số các trời, mỗi vị đều cầm hoa trời, hương trời. Phạm đa hội thiên lại cùng với vô số trời, mỗi vị đều cầm tạp hoa hương ở cõi trời. Biển tịnh thiên thì cầm loại hoa danh tiếng mà thế gian không thể có. Chư tôn thiên thì đem hết mọi loại âm nhạc ở cõi trời, tấu lên ở giữa hư không. Trong tam thiên đại thiên đều dùng pháp âm, suốt cả trăm ngày, lãnh thọ như vậy để đi đến vườn Trúc đánh lễ Đức Phật.

Thiên tử Ái Dục lại đem vô số Thiên tử, mỗi vị đều cho mang theo các loại nhạc trời, đi đến vườn Trúc đánh lễ Đức Phật; ở trên hư không, trỗi lên các bản nhạc, làm vui lòng các trời.

Các trời ở trên cõi trời Ca-dục, đem ngàn vạn thứ tạp hương, rải lên Đức Phật và các Bồ-tát, rải xong, đánh lễ Đức Phật. Các trời hết cả cõi trời đều đến hội ở vườn Trúc, trên đến cõi trời ba mươi sáu, khoảng giữa không còn trống chỗ nào. Các Thiên tử, các đại Long vương đều đem theo vô số quyến thuộc, cầm các loại hoa quý đẹp, mà người thế gian không thể có được làm mưa xuống vườn Trúc. Các A-tu-luân vương dắt theo vô số quyến thuộc, mỗi vị đều cầm tạp hoa, tung xuống Đức Phật và các Bồ-tát như mưa.

Các Ca-lâu-la dắt theo vô số quyến thuộc đi đến vườn Trúc.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Các Chân-đà-la đều dắt theo vô số quyến thuộc đi đến vườn Trúc.

Các Ma-hầu-lặc dắt theo quyến thuộc đi đến vườn Trúc..

Khi ấy, Đức Phật liền hiện Bảo Như Lai Tam-muội, làm chấn động cả chín vạn ức cõi Phật. Thấy đất chấn động, Xá-lợi-phất liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay các Bồ-tát, các hàng trời, người từ phương xa đến, đều đã tập hội, trên đến tới cõi trời ba mươi sáu, mặt đất chấn động mạnh. Đó là điềm ứng gì?

Phật bảo:

–Này Xá-lợi-phất! Ứng cái không ứng mới chính là ứng.

Xá-lợi-phất lại thưa:

–Thưa Thiên Trung Thiên! Ứng cái không ứng là điềm ứng gì? Điều đó thế nào?

Phật nói:

–Này Xá-lợi-phất! Nếu không cắt đứt nghi, thì nên đến chỗ của Bồ-tát Bảo Như Lai.

Xá-lợi-phất sửa sang y phục, đảnh lễ Thế Tôn không biết bao nhiêu lay, rồi chấp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay, mười phương trên, đến cõi trời ba mươi sáu, các Bồ-tát đều từ trăm ngàn ức cõi Phật đến tập hội. Những điềm ứng đó như thế nào, xin Thế Tôn nói cho.

Phật bảo:

–Này Xá-lợi-phất! Nếu La-hán vốn còn nghi nặng, thì không thể hiểu được.

Bồ-tát Như Lai nói:

–Này Xá-lợi-phất! Nếu luôn có ý tưởng, tưởng là sự tạo tác không tận, nếu không tưởng, không tạo tác.

Lúc đó, Như Lai Bảo Pháp nói:

–Này Xá-lợi-phất! Lúc ta mới phát ý, cùng với ba mươi sáu ức người cầu đạo Bồ-tát. Lúc đó, Đấng Chánh Giác cũng ở trong hội ấy. Tất cả đều khởi ngã không tạo tác. Các tạo tác, ngã không niệm không. Pháp đều không ngã, không cầu sinh tử. Sinh tử không có đạo, không có người cắt đứt. Hư không, không chủ thể. Ngã chẳng phải là sở hữu hiện pháp. Ví như ngựa hoang. Vô tướng khởi tác, đem pháp tạo tác này diệt hạnh cầu mong. Tưởng dục là mang lấy tội nặng. Rõ được tội, tự nói được đạo khởi tưởng tội tưởng, diệt hoại các tuệ, cầu được Tam tôn; từ đó khởi ý tưởng giữ lấy nghi hết, thân diệt, nhưng sinh tử không cắt đứt, cho là La-hán được giải thoát. Ví như người mới chết, thân nằm trên giường, trong nhất thời được nghe, chốc lát lại mất, mạng hết do không lìa ở thân. La-hán, Bích-chi-phật tự được thiền định, còn nhiều sự nghi ngờ phải trái chăng?

Như Lai bảo Xá-lợi-phất:

–Chỉ có ông mới hỏi Phật như vậy. Này Xá-lợi-phất! Ông có thường thấy rồng giăng mây xối mưa chưa?

Xá-lợi-phất đáp:

–Con có thấy, bốn mặt không biết mây từ đâu kéo đến. Hướng gì Bồ-tát từ Địa thứ chín trở xuống đều đã đạt sáu vạn Tam-muội, lẽ nào lại nghi là từ chỗ nào đến?

Xá-lợi-phất thưa Như Lai:

–Tuy trí tuệ thì hiểu như vậy, nhưng tâm ý còn nghi ngờ thắt gút; nay đều được phá tan, không còn căn nghi; chỉ có học là vốn không đạt được, tương đắc với Thiện tri

thức, cho nên nay đoạn diệt ngã ý, nhưng con không thoát được pháp luân, làm cho con không dứt được căn nghi ngờ. Nay con nghe tôn pháp, nhưng không được ích lợi gì. Ví như, vì trăm loài chim mà làm âm nhạc, chúng hội không nghe biết gì. Như vậy nên vì người phát ý, vì các Đại Bồ-tát ngồi ở đây và cũng khiến cho các hàng trời, người trong đại hội được nghe tôn Tam-muội này, lẽ nào chỉ vì một người mà Như Lai lại hiện với với như vậy, chỉ nên thân cận Thế Tôn. Đời trước, bởi do con không tương đắc cùng Thiện tri thức, cho nên, nay không thấy tuệ Tam-muội của Như Lai, mọi thứ nghi ngờ của tâm ý, nay đều được giải tỏa. Cũng như chỗ tối tăm được đem ánh lửa vào, mọi tối tăm đều biến mất, nhưng sau khi lửa tắt, bóng tối trở lại như cũ. Nay con nghe Tam-muội này cũng lại như vậy.

Thưa xong, Xá-lợi-phất chấp tay bạch Như Lai:

–Nay đây, chỉ có cách, là đào hầm lửa lớn tám ngàn dặm, lên đến cõi trời ba mươi sáu, rồi nhảy vào hầm lửa đó, trải qua ức vạn kiếp mới được ra, rồi lại rơi vào ba đường ác, bị các hàng trời, người ăn thịt, trải qua ngàn ức kiếp nữa, sau sinh làm người, như kẻ nô tỳ thờ đại phu, để cầu tương đắc với Thiện tri thức, tâm tâm của tôi như vậy, có thể được chăng?

Bảo Như Lai nói:

–Dù cho hầm lửa lớn, cho đến cõi trời thứ ba mươi sáu, vẫn không đốt nổi. Nếu phát ý căn bản còn mỏng manh, công đức cạn kiệt, cội gốc của giác ngộ thì không có Nhất thiết trí, không có phương tiện khéo léo, không có được Thiện tri thức, cho nên không thể đạt được Tam-muội.

Xá-lợi-phất hỏi xong trở về ngồi như cũ.

Bồ-tát Như Lai sửa y phục, đảnh lễ Đấng Chánh Giác, thưa:

–Thưa Thế Tôn, Con có điều muốn thưa hỏi.

Phật nói:

–Hay thay! Hay thay, ông cứ thưa hỏi.

–Bạch Thế Tôn! Các pháp không có chủ tử, vậy ai thành Nhất thiết trí? Ai thành Chánh giác? Ai thành A-la-hán? Bích-chi-phật? Cúi xin Đức Như Lai, vì các Đại Bồ-tát đang ngồi trong chúng hội, mà phân biệt, giải quyết mọi nghi ngờ đó.

Đức Phật dạy:

–Hay thay! Hay thay! Nay Bồ-tát Như Lai! Nay ông muốn cắt đứt các gốc rễ lớn của sinh tử trong mười phương. Nếu có thiện nam, thiện nữ nào, muốn phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì nên thực hành chín pháp báu. Những gì là chín pháp báu?

1. Pháp báu thứ nhất là, thấy các trời không có xứ sở, chỉ có danh.
2. Pháp báu thứ hai là, nhân dân trong thế gian chỉ có chữ thôi.
3. Pháp báu thứ ba là, đau khổ của năm đường, chỉ có khổ tập.
4. Pháp báu thứ tư là, đất, nước, gió, lửa chỉ là vô thường.
5. Pháp báu thứ năm là, quá khứ, vị lai, hiện tại như cây chuối, không tưởng.
6. Pháp báu thứ sáu là, hiện sinh tử, không bản thể.
7. Pháp báu thứ bảy là, quán các Tam-muội, vắng lặng, không có sự qua lại.
8. Pháp báu thứ tám là, nên quán các cõi Phật, trong tam thiên đại thiên nhật nguyệt, thấy rồi không đạt được Tam-muội.
9. Pháp báu thứ chín là, thấy nhân dân và các loài nhuyển động, trong tam thiên đại thiên nhật nguyệt đều muốn được độ để được bình đẳng như Phật.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phật bảo:

–Này Bồ-tát Như Lai! Người đạt được tướng vô tác này, thì có thể quyết định đoạn trừ cái tướng lớn của mười phương.

Bồ-tát Như Lai, lại thưa Đấng Chánh Giác:

–Bạch Thế Tôn! Các pháp không thể dùng tướng mà thấy biết được, vậy phải làm cách nào để trụ được vào pháp không chỗ trụ?

Phật bảo:

–Này Bồ-tát Như Lai! Các pháp không trụ, đó là niệm và tướng không khởi; cũng lại là tướng, nhưng chẳng phải tướng, chẳng phải đạo; đó cũng là tạo sự khởi tướng, đoạn cầu.

Bồ-tát Như Lai thưa:

–Thưa Thiên Trung Thiên! Nên làm duyên gì, để vượt qua các dục?

Đức Phật khen:

–Hay thay! Hay thay! Chỉ có ông mới hỏi Như Lai như vậy; La-hán, Bích-chi-phật không thể sánh kịp. Các dục không như bản, các dục không có lỗi để cứu giúp, các dục không chủ tử, các dục không có sự qua lại, các dục như hư không, không có khả năng che lấp, ngang bằng với Niết-bàn, ngang bằng với không tên.

Bồ-tát Như Lai thưa xong, đảnh lễ đấng Thiên Trung Thiên, rồi lui về chỗ ngồi.

Bát Thí bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay, Bồ-tát trong đại hội muốn ngồi dưới cây Phật, muốn được lập nơi Vô sở tùng sinh, muốn được trang nghiêm ngàn ức cõi Phật, muốn được dạy dỗ trao truyền cho mười phương; khiến cho mười phương cõi Phật, cũng giống như đại hội trong vườn Trúc ngày hôm nay.

Đức Phật khen:

–Hay thay! Hay thay! Những lời của Bồ-tát Bát Thí hỏi, rất là sâu xa. Này Bồ-tát Bát Thí! Muốn làm cho đại hội trong mười phương, ngồi dưới cây Phật; muốn được kiến lập nơi Vô sở tùng sinh, muốn được trang nghiêm các cõi Phật, muốn được dạy dỗ, trao truyền khắp mười phương, làm cho các cõi Phật cũng đều như đại hội ở vườn Trúc ngày hôm nay thì nên thực hành tám pháp ngay thẳng:

1. Ngay thẳng với tiếng vang không tên.
2. Ngay thẳng với âm thanh không tên.
3. Ngay thẳng xem xét mười phương cõi Phật không có hai.
4. Ngay thẳng thấy pháp trong tam thiên đại thiên cõi nước đều đồng không lìa nhau.
5. Ngay thẳng xem xét tất cả dục trong mười phương, làm cho ngang bằng với Phật.
6. Ngay thẳng đối với pháp không tạo tác hình, thấy tất cả không sinh tử.
7. Cái thấy ngay thẳng đều nhập vào các Tam-muội tạng, đối với tướng, vô trụ tướng báo.
8. Ngay thẳng thấy mười phương Phật, Niết-bàn hay không Niết-bàn cũng lại đều bằng nhau.

Đó là tám ngay thẳng. Bồ-tát nào thực hành tám pháp này, thì mau chóng đạt được pháp Vô sở tùng sinh. Từ đó, được dạy dỗ, trao truyền, các cõi Phật và cũng từ đó, mau chóng đạt được đại hội vườn Trúc, như đại hội ngày hôm nay.

Bồ-tát Như Lai lại bạch Đấng Chánh Giác:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay, mọi người đều từ phương xa đến, dự hội nơi vườn Trúc, đều được thấy Đức Phật như là ở cõi ấy vậy, vui mừng, không ăn uống đã bao nhiêu ngày. Các Bồ-tát, các hàng trời, người, từng vị một đều được thấy Phật đều được thấy các Tam-muội. Bản nguyện như vậy có thể đạt được chăng? Cúi xin Thế Tôn, nên vì các Đại Bồ-tát mới phát ý mà trình bày pháp này.

Phật nói:

–Hay thay! Hay thay! Lời ông hỏi rất là sâu xa, tất cả những gì ông hỏi, đều là muốn cho các Bồ-tát đến tập hội, những người mới phát tâm, các hàng trời, người mà làm việc bắc cầu như vậy.

Phật nói:

–Này Như Lai! Các Đại Bồ-tát, các hàng trời, người, các vua rồng lớn, các vua quỷ thần, ngày hôm nay đến tập hội nơi vườn Trúc đều nghe thấy các Tam-muội, cũng chẳng phải là bản nguyện, cũng không phải là bản nguyện; đó là thực hành tinh tấn, không làm mất các Tam-muội, không mất Thiện tri thức, đời đời xa lìa các việc, vắng lặng, không dự vào chúng hội, chỉ nguyện được Tam-muội. Nay đem ngọc báu tinh Nê-hoàn để mưa châu báu xuống đại hội.

Bồ-tát Như Lai bạch Đấng Chánh Giác:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay, các Đại Bồ-tát mới phát ý trong đại hội này, muốn thực hành Tam-muội này, nên làm thế nào để đạt được?

Phật bảo:

–Này Bồ-tát Như Lai! Lời ông hỏi rất sâu. Nếu Đại Bồ-tát mới phát ý, muốn thực hành Tam-muội này thì nên thực hành tám pháp báu. Những gì là tám pháp báu?

1. Đạt được Tam-muội này, ngay trước Đức Phật. Đó là pháp báu thứ nhất.
2. Cúng dường các La-hán trong mười phương, theo hầu hạ đến ước ước vạn kiếp; nhất thời được nghe Tam-muội này thì liền hiểu và nên gần gũi những bậc tối tôn, để không xa Tam-muội. Đó là pháp báu thứ hai.
3. Cúng dường xá-lợi, trên đến cõi trời ba mươi sáu, khoảng giữa không có lúc nào khiếm khuyết, sửa ý đổi hạnh, hướng đến tuệ môn. Đó là pháp báu thứ ba.
4. Đạt được bốn Vô sở úy, không cùng với mười phương, với sinh tử không chỗ xa lìa. Đó là pháp báu thứ tư.
5. Bồ-tát thấy sự đau khổ của năm đường, tâm ý muốn đến hóa độ, đem thân mạng để cứu giúp, không dùng hình thức cần khổ đau đốn đến với họ, trái lại khiến họ mau chóng thành Phật. Đó là pháp báu thứ năm.
6. Bồ-tát kính thờ trời, người trong mười phương, cũng như nô tỳ thờ đại phu, không gây đau khổ mà lại quý mến cứu độ họ. Vì sao? Vì biết mong cầu vốn là không, vốn là không có chỗ khởi. Đó là pháp báu thứ sáu.
7. Bồ-tát xem xét thấy chín mươi sáu thứ ngoại đạo, nên tìm cách để cho họ giác ngộ, muốn khởi lên tưởng giữ lấy pháp trụ. Đó là pháp báu thứ bảy.
8. Thờ phụng thực hành sáu pháp Ba-la-mật, cúng dường Tỳ-kheo tăng, cúng dường vạn ức kiếp, không bằng nhất thời nghe Tam-muội Bảo Như Lai này. Mười phương sẽ thành Phật, vậy lấy gì làm chứng? Người nghe Tam-muội Bảo Như Lai này, thì người trong mười phương được Phật chứng. Nếu Bồ-tát mới phát ý, hướng đến Tam-muội này, vui vẻ hiểu Tam-muội này, tức là đã hiểu rõ vạn vạn Tam-muội và như vậy là đã được Tam-muội Như Lai. Đó là pháp báu thứ tám. Ai thực hành Tam-muội này, thì có thể đạt được môn Đà-lân-ni.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bồ-tát Như Lai thưa hỏi xong, lui về chỗ ngồi. Lúc đó, Đức Phật liền mỉm cười.

Thấy Đức Phật mỉm cười, Văn-thù-sư-lợi, sửa sang y phục, đánh lễ sát đất, chắp tay thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn không bao giờ cười mà không có lý do, đã cười tức có ý. Cúi xin Thế Tôn nói cho.

Phật bảo:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Bảo Như Lai từ cõi Phật đi đến đây, trải qua chín ức vạn cõi Phật. Cõi ấy tên là Chư pháp tự nhiên vô yếm cảm hữu. Thiện nam, thiện nữ nào, được sinh qua cõi ấy, thì không sinh từ bào thai, không sinh từ đau đớn khổ sở, không sinh từ ân ái mà sinh ra từ trăm ức vạn hoa hương đủ loại. Khi vừa sinh ra, đứng được, không cần ẵm bồng. Có tiếng âm nhạc sớm chiều, làm vui lòng nhau. Chỉ dùng pháp vô tác, dùng pháp vắng lặng làm xương nhạc. Nếu thiện nam, thiện nữ nào, nghe Tam-muội này, sáu trăm bốn mươi kiếp về sau, tội hết, mạng dứt liền được lìa khỏi thế giới Ta-bà. Người lìa khỏi đó, chỉ vui với các Tam-muội. Cõi Bảo Như Lai không có ánh sáng mặt trời, mặt trăng, tuy có nhưng không hiện. Nếu có thiện nam, thiện nữ nào lìa khỏi thì ánh sáng của các sao, mặt trời, mặt trăng lúc đó mới xuất hiện. Đồng thời có chư Phật trong mười phương nói:

–Hôm nay có người lại đã lìa khỏi để sinh vào cõi Bảo Như Lai.

Mười phương Bồ-tát hỏi mười phương Phật:

–Lấy gì làm chứng.

Mười phương chư Phật đáp:

–Lấy ánh sáng xuất hiện của các sao và mặt trời, mặt trăng làm chứng. La-hán, Bích-chi-phật số ấy như vậy. Các La-hán, Bích-chi-phật không thể biết được, người vãng sinh đến cõi ấy, chỉ có Bồ-tát mới biết được thiện nam, thiện nữ, vãng sinh ấy. Vì thế cho nên ta cười.

Hai vị Hiền giả Tu-bồ-đề và Xá-lợi-phất, đánh lễ Đấng Chánh Giác, sát đất và thưa:

–Cúi xin Phật mở ân lớn, thương xót chúng con, ban oai thần thần tức cho chúng con. Nay chúng con muốn đến cõi Bảo Như Lai, nước của Chư Pháp Tự Nhiên, để xem xét trong chốc lát, rồi trở về.

Phật khen:

–Hay thay! Hay thay!

Xá-lợi-phất tối tôn và La-hán Tu-bồ-đề, nương oai thần của Phật, trong khoảng chốc lát, liền đến cõi Bảo Như Lai; thấy trong nước Bảo Như Lai, cũng giống như vườn Trúc ở nước La-duyệt-kỳ, cũng có Thích-ca Văn Phật và chúng hội, thấy phương Đông có vô số Bồ-tát, thấy phương Nam vô số Bồ-tát, mười phương trên đến cõi trời ba mươi sáu, chúng hội cũng như vậy. Thấy thế, Xá-lợi-phất hỏi Tu-bồ-đề:

–Đức Như Lai có theo chúng ta đến cõi này không?

Quán sát trong chốc lát, Tu-bồ-đề và Xá-lợi-phất liền trở về vườn trúc, nơi chúng hội cũ.

Đức Phật hỏi Xá-lợi-phất:

–Vừa rồi các ông quán sát cõi Bảo Như Lai, thấy nhân dân thế nào? Và dạy dỗ trao truyền được bao nhiêu?

Tu-bồ-đề và Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con quán sát cõi ấy, cũng giống như đại hội ở vườn trúc

ngày hôm nay.

Xá-lợi-phất đánh lễ Đức Phật và khen ngợi:

–Công đức của Phật rất tôn quý, cho nên hôm nay, các hàng trời, người, nhân dân trong đại hội, mới được thấy sáng như vậy.

Bồ-tát Tam Di, từ chỗ ngồi, đứng dậy, sửa y phục, đánh lễ Đức Phật sát đất, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có điều muốn hỏi.

Phật khen:

–Hay thay! Hay thay! Ông cứ hỏi.

Bồ-tát Tam Di bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp vô sinh có tướng không? Tướng chưa khởi có thức không? Niết-bàn vắng lặng có không? Niết-bàn không khởi, có hình không hay không hình? Tại đó, khi khai hóa dạy dỗ, lập nơi sinh tử ai là chủ tể? Lấy không tạo không, đó là chủ tể.

Tam Di nghe Đức Phật trình bày việc ấy như vậy. Đồng thời các trời và người có tám vạn sáu ngàn, đạt được pháp Nhẫn vô sở tùng sinh; liền bay lên hư không, cách đất một trăm sáu mươi trượng, rồi xuống đánh lễ Đức Phật. Lúc đó, tam thiên đại thiên, mặt trời, mặt trăng đều chấn động mạnh.

Bồ-tát Di-lặc, từ chỗ ngồi, đứng dậy, đánh lễ Đức Phật, thưa:

–Thưa Thế Tôn! Vừa rồi cả mặt đất chấn động mạnh, đó là điềm ứng gì?

Phật bảo:

–Này Di-lặc! Sở dĩ cả mặt đất chấn động mạnh, không phải chỉ có tại nơi đây mà khắp cả mười phương các cõi Phật, cũng đều chấn động, cũng có tám vạn sáu ngàn trời, người được pháp Nhẫn vô sở tùng sinh, cũng bay lên trụ ở hư không. Do vậy nên cả mặt đất chấn động mạnh.

Di-lặc bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Làm thế nào để đạt pháp ấy?

Phật bảo:

–Này Di-lặc! Bồ-tát phát ý nên thực hành sáu pháp. Những gì là sáu?

1. Biết người ở cõi trời ba mươi sáu sẽ thành Phật mà chưa được thọ ký thì ta đến đó thọ ký cho họ, nhưng các hàng trời, người khác trong mười phương thì không thể biết.

2. Các thiện nam, thiện nữ nào, ở trong tam thiên đại thiên mặt trời, mặt trăng, sẽ thành Phật; ta đều đến đó thọ ký cho họ, nhưng các hàng trời, người trong mười phương thì không thể biết được.

3. Những người ở trong trăm ngàn địa ngục, sẽ được thành Phật, ta sẽ đến đó thọ ký cho họ, nhưng các hàng trời, người trong mười phương thì không thể biết.

4. Người trong mười phương tuyệt mạng và sẽ sinh về đâu, ta đều biết, nhưng các hàng trời, người trong mười phương, không thể biết được.

5. Người trong mười phương thiên hạ thọ mạng hết ta đều biết, nhưng các hàng trời, người trong mười phương, không thể biết được.

6. Chư Phật trong mười phương có vị giữ lấy Niết-bàn, có vị không giữ lấy Niết-bàn, các hàng trời, người trong mười phương, không thể biết được.

Đó là sáu pháp trụ. Nếu Bồ-tát thực hành theo sáu pháp này, thì mau chóng đạt được pháp Nhẫn vô sở tùng sinh.

Bồ-tát Di-lặc bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tam-muội này rất là cao quý rất đáng tôn trọng! Nay con muốn,



những người đến đại hội này đều đạt được Tam-muội này. Như vậy cần thực hành những pháp gì?

Phật bảo:

–Này Di-lặc! Muốn đạt được Tam-muội ấy, cần phải thực hành chín pháp. Những gì là chín pháp?

1. Thấy được các pháp đều trong sạch không có giới hạn.
2. Thấy các trời đều trong sạch.
3. Thấy các việc sinh tử cũng trong sạch không giới hạn.
4. Thấy năm đường đều trong sạch.
5. Đối với ham muốn không có chỗ mong cầu, tất cả đều trong sạch.
6. Thấy sắc trong ba cõi đều trong sạch không có ngăn mé.
7. Thấy các địa ngục đều trong sạch không giới hạn.
8. Quán thấy Niết-bàn đều không giới hạn.
9. Mười phương không có nêu tên.

Đó là chín pháp. Nếu người tu hành thực hành chín pháp này, thì mau chóng được Tam-muội ấy.

Bồ-tát Di-lặc bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Theo lời Như Lai nói, được sáu vạn Tam-muội. Tam-muội mà còn có ngăn mé thì không bằng được sáu vạn Tam-muội. Tam-muội ấy có ngăn mé chăng?

Phật bảo:

–Này Di-lặc! Tuy được sáu vạn Tam-muội, nhưng chỉ có tên gọi mà thôi, không thể cùng tận, Tam-muội đều đầy đủ.

Phật nói tiếp:

–Này Di-lặc! Tam-muội không chỉ có một mà còn có các Tam-muội như: Tam-muội không nhớ nghĩ; Tam-muội lia dục; Tam-muội ngồi nghe mười phương Phật; Tam-muội dùng hoa hương trang nghiêm các cõi Phật; Tam-muội thuyết pháp cho tất cả mọi người đều trở về; Tam-muội thoát khỏi cái dục không còn tưởng nhớ đến; Tam-muội khi nói kinh, hóa ra trăm thứ tiếng âm nhạc; Tam-muội thuyết pháp trong ức ngàn vạn cõi Phật, hoa hương tự nhiên đến; Tam-muội điều phục các ma; Tam-muội phát ý sư tử, hùng dũng bước đi một mình; Tam-muội chỗ hướng đến đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, Tam-muội dù ở chỗ nào cũng đều cúng dường; Tam-muội nhất thời có gió loạn thổi đến đều như tiếng Phật nói kinh; Tam-muội hướng đến cửa, cửa đều mở; Tam-muội ngồi chỗ nào tòa Sư tử đều hiện; Tam-muội bay đến mười phương; Tam-muội về Bồ-tát mười phương, hướng đến pháp môn vô cực; Tam-muội biết được ý người trong mười phương; Tam-muội hoại diệt các tướng; Tam-muội hoại diệt các thức; Tam-muội hợp mười phương các cõi thành một cõi; Tam-muội phát ý không cùng tận; Tam-muội quán thấy trong ba cõi không có người nào; Tam-muội từ một cõi Phật đến một cõi Phật; Tam-muội dù ở chỗ nào, cũng khiến chánh pháp không bị đứt lia; Tam-muội dù ở chỗ nào, cũng được gặp Phật; Tam-muội ngồi thấy binh lớn, lửa lớn, nước lớn, gió lớn, trong mười phương, nhưng không sợ hãi, trụ vào sự hướng dẫn của chánh giáo; Tam-muội dù ở chỗ nào, cũng chỉ dùng pháp làm ứng khí; Tam-muội thiện nam, thiện nữ nghe Tam-muội này, được trụ vào tướng không thoái lui; Tam-muội to lớn không thể cùng tận, trụ đại hội nói pháp; Tam-muội vô danh; Tam-muội trụ các pháp; Tam-muội tên các tuệ; Tam-muội giáo pháp; Tam-muội diệt hoại La-hán, Bích-chi-phật; Tam-

muội pháp báu; Tam-muội tổng trì vô danh pháp; Tam-muội biết ý người; Tam-muội cắt đứt các phiền hà; Tam-muội lực ngăn chặn dục giác; Tam-muội mười loại lực; Tam-muội trí tuệ; Tam-muội ánh sáng sở hành xứ; Tam-muội không thể tính đếm; Tam-muội khi thấy pháp như bóng trong nước; Tam-muội tuệ trong sạch, không thể cùng tận; Tam-muội nhân không, các ác không có, không nguyện, không tưởng; Tam-muội trụ thiền mới đạt đến Niết-bàn; Tam-muội ví như kim cương không bị ô ố; Tam-muội sáng vô cực; Tam-muội vượt qua và dứt sạch các phiền hà; Tam-muội pháp thủy rộng lớn; Tam-muội trang nghiêm thuyền lớn; Tam-muội nhập vô danh; Tam-muội ý vui không thể tận; Tam-muội không quên tổng trì; Tam-muội ở trong tối, khiến được sáng; Tam-muội đã vui càng vui thêm; Tam-muội hành từ; Tam-muội thương xót lớn trong sạch; Tam-muội nhập tâm bình đẳng; Tam-muội xuất tâm bình đẳng; Tam-muội gọi đã thoát chưa thoát; Tam-muội chỗ ánh sáng chiếu đến; Tam-muội hiểu cái không hiểu; Tam-muội thoát tuệ thoát giáo; Tam-muội hiện hoa sen màu vàng ròng; Tam-muội không lìa vô thường; Tam-muội trí tuệ tối tôn vô sinh; Tam-muội dừng mãi điều phục tất cả; Tam-muội mở toang các cõi; Tam-muội trong sạch đối với vô hình; Tam-muội ngọc báu vô danh; Tam-muội như biển không có gì là không thọ nhận; Tam-muội thần túc rộng lớn; Tam-muội trong khoảng khảy móng tay không có việc gì là không hoàn thành.

Bồ-tát Đàm-ma-kiệt nói với Xá-lợi-phất:

–Này Xá-lợi-phất! Đã hỏi tuệ trụ, cho nên nói không thể cùng cực. Nên khi nghe được những gì cần nghe mà như ý thì không tự cống cao. Việc làm không giả dối. Ý luôn cung kính, y như lời dạy. Tập tuệ dụng ý không có chỗ thọ lãnh cho nên không mất lễ tiết. Pháp sở tác không dối, không loạn. Ý như châu báu trừ các già bệnh, lấy ý làm pháp khí. Đó là vui nhần nhục. Điều suy nghĩ chỉ có tưởng, các cái vui chỉ là pháp ý. Tuệ không có đầy đủ, bố thí không tiếc, ban cho không ai là không nhận được. Khi muốn hỏi điều gì, quán sát chắc chắn, vui vẻ không chỗ được. Ý ấy đã vui, thân thể đều an nhàn, ý không tại nơi ngoại đạo, chỉ muốn nghe pháp vị và kinh Tỳ-la, chỉ muốn nghe phương tiện, chỉ muốn nghe bốn Tâm bình đẳng, chỉ muốn nghe pháp vô đề, như ý không nghĩ gì khác. Ý muốn thọ phương tiện, muốn nghe pháp Vô sở tùng sinh, quán sát không tham lam, chỉ muốn từ độ, muốn biết tiếng vô thường, muốn biết ý vắng lặng, muốn biết không lại không, muốn biết không tưởng sinh tử và bố thí, tất cả không muốn nghe, chỉ muốn nghe âm nhạc, vui theo mười phương, hành động bằng sự trung tín, chân chánh hàng phục các dục căn.

Bồ-tát Đàm-ma-kiệt từ chỗ ngồi, đứng dậy, sửa y phục, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát đã được Tam-muội Bảo Như Lai, việc làm tự tại, đầy đủ các tuệ, liền được ba loại báu. Những gì là ba báu?

1. Ví như bóng trong nước, bóng cũng không ở trong nước, cũng không ở ngoài nước. Bồ-tát ngồi nơi đây, thân ở khắp mười phương, thân ấy cũng không ở mười phương.

2. Bồ-tát ngồi nơi đây, phân thân đều hiện khắp mười phương, ngồi trước Phật; thân ấy cũng không ngồi trước Phật, khắp mười phương.

3. Ví như ở trong núi, kêu to lên, thì tiếng ấy liền vọng lại, tiếng vang cũng không ở bên trong, cũng không ở bên ngoài. Bồ-tát ngồi nơi đây, nói việc của Bồ-tát khắp mười phương, Bồ-tát trong mười phương cũng không đến nơi đây, Bồ-tát nơi đây cũng không đến mười phương.

Phật bảo:

–Này Bồ-tát Đàm-ma-kiệt! Đã được môn Đà-lân-ni, cũng giống như người bắn tên, bắn đến điểm mình muốn bắn, thì không có phát nào là không trúng, Bồ-tát trì nhất tuệ, nhập vào vạn tuệ, thì không có gì là không đạt được.

Phật nói:

–Này Đàm-ma-kiệt! Ông có thấy lúc A-tu-luân khởi binh, chỉ trong khoảng khảy móng tay, liền đến cõi trời thứ hai mươi tám, trung gian dày đặc, không thiếu chỗ nào, Bồ-tát từ Địa thứ chín trở xuống, lúc thuyết pháp, cũng lại như vậy.

Bồ-tát Như Lai nói với Xá-lợi-phất:

–Này Xá-lợi-phất! Người thanh tịnh tiêu phục tham dục. Người ý không tham dục, thì không thể tận. Người có các ý ác không thể bị loạn, ý ấy bảo hộ ý ác. Thế nên không thể cùng tận. Ý ấy sân giận dục hữu hình càng cao. Người không bị các nghiệp dất dẫn, Bồ-tát thường muốn hộ trì ý này, biết không thể khử trừ hết, không thấy hết các dơ bẩn, nên biết ý này không thể tận. Người hộ trì không làm cho biếng nhác, nên biết ý ấy không thể tận. Người cuồng loạn thì nên lấy pháp báu hộ họ, nên biết ý ấy không thể cùng cực. Người không có trí tuệ thì cũng bảo hộ họ, nên biết ý ấy không thể cùng cực. Tất cả lấy pháp mà ban bố, đem pháp để giải thoát họ, nên biết ý ấy không thể tận. Muốn dạy dỗ tất cả đều khiến làm công đức; nên biết ý ấy không thể cùng cực.

Bồ-tát Như Lai nói với Xá-lợi-phất:

–Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát có bốn pháp. Những gì là bốn?

1. Ý thực hành hạnh Đà-lân-ni không thể cùng tận.
2. Thực hành Đà-lân-ni không thể cùng tận.
3. Dạy mọi người thực hành điều đó, không thể cùng tận.
4. Học hỏi không nhằm chán, cho nên Đà-lân-ni không thể cùng tận.

Bồ-tát Như Lai lại nói với Xá-lợi-phất:

–Này Xá-lợi-phất! Lại có bốn việc không thể cùng cực. Những gì là bốn?

1. Thượng thoát, trung thoát, không thể cùng tận.
2. Đường của bốn hạng Tỳ-kheo không thể cùng cực.
3. Điều vừa ý không thể cùng cực.
4. Mười hai nhân duyên không có chủ thể, không thể cùng cực.

Đó là bốn việc không thể cùng cực.

Bồ-tát Như Lai lại nói với Xá-lợi-phất:

–Lại có tám pháp không thể cùng tận. Những gì là tám?

1. Nói vô ngữ không thể cùng cực.
2. Tưởng vô tác không thể cùng cực.
3. Nói Niết-bàn vắng vẻ không thể cùng cực.
4. Việc hóa độ của Bồ-tát không thể cùng cực.
5. Nước biển cả cứ chảy mãi không dừng, không thể cùng tận.
6. Các ác không như bắn không thể cùng cực.
7. Tiếng đau khổ không thể cùng tận.
8. Tưởng đi lại không thể cùng tận.

Đó là tám pháp hóa độ không chủ thể, không thể cùng cực.

Bồ-tát Như Lai nói với Xá-lợi-phất:

–Này Xá-lợi-phất! Lại có chín pháp không thể cùng cực. Những gì là chín?

1. Các cõi chư Phật, không thể cùng cực.
2. Chỗ của các Bồ-tát đến, không thể cùng cực.

3. Người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không thể cùng cực.
  4. Mất ý nguyện giữ lấy La-hán, Bích-chi-phật, không thể cùng cực.
  5. Bồ-tát trong mười phương, từ một cõi Phật, bay đến một cõi Phật không thể cùng cực.
  6. Sáu pháp Ba-la-mật không thể cùng cực.
  7. Tam-muội không thể cùng cực.
  8. Vượt hơn Niết-bàn cũng như hóa, thấy rõ nó vô cực.
  9. Ba cõi không thể cùng cực.
- Đó là chín pháp không thể cùng cực.  
Bồ-tát Như Lai nói với Xá-lợi-phất:

–Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát có ba mươi hai pháp báu. Những gì là ba mươi hai pháp báu?

1. Tâm không chìm đắm ái dục, nên nhẫn nhục không thể cùng cực. Đó tức là báu.
2. Không khởi là ngã, chẳng phải ngã, cũng không có sự tạo tác, nên nhẫn nhục không thể cùng cực. Đó tức là báu.
3. Không nghĩ đến tất cả thiện ác, nên nhẫn nhục không thể cùng cực. Đó tức là báu.
4. Tâm ý không mãi mãi đối với tất cả, nên nhẫn nhục không thể cùng cực. Đó tức là báu.
5. Không hướng những giận dữ về phía mọi người, nên nhẫn nhục không thể cùng cực. Đó tức là báu.
6. Không ôm ấp việc loạn ác của người khác, nên nhẫn nhục không thể cùng cực. Đó tức là báu.
7. Không vọng nhiều người khác mà có sự trối buộc, nên nhẫn nhục không thể cùng cực. Đó tức là báu.
8. Không chơi giỡn trong đại hội, nên nhẫn nhục không thể cùng cực. Đó tức là báu.
9. Tự bảo vệ chính mình và bảo vệ người khác, nên nhẫn nhục không thể cùng cực. Đó tức là báu.
10. Cung cấp và bảo vệ cho người nghèo cùng, mà không mong về sau được đền đáp lại, nên nhẫn nhục không thể cùng cực. Đó tức là báu.
11. Tự bảo vệ chính mình, không theo bạn ác tri thức, không theo chúng hội, nên nhẫn nhục không thể cùng cực. Đó tức là báu.
12. Đối với thân mình và thân người khác, ý không có ái dục, nên nhẫn nhục không thể cùng cực. Đó tức là báu.
13. Không khởi các tưởng, không nhớ nghĩ đối với Bồ-tát, dù chỉ trong khoảng khảy móng tay, nên nhẫn nhục không thể cùng cực. Đó tức là báu.
14. Bảo vệ, giữ gìn công đức trang nghiêm thân tướng, nên nhẫn nhục không thể cùng cực. Đó tức là báu.
15. Tin rằng làm việc lành, thì không lìa Tam-muội, nên nhẫn nhục không thể cùng cực. Đó tức là báu.
16. Miệng không nói dối, nên nhẫn nhục không thể cùng cực. Đó tức là báu.
17. Tâm trong sạch, nên nhẫn nhục không thể cùng cực. Đó tức là báu.
18. Gần gũi bạn lành tri thức, đời đời không xả bỏ, dù ở chỗ nào, cũng không vạch lỗi lầm hay nói xấu bạn lành tri thức, nên nhẫn nhục không thể cùng cực. Đó tức là báu.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

19. Tự tính biết, người khác có ác thì mình cũng có ác, nên nhẫn nhục không thể cùng cực. Đó tức là bấu.

20. Mọi sự nhớ nghĩ không có tà, tức là sự tỏ ngộ, nên nhẫn nhục không thể cùng cực. Đó tức là bấu.

21. Tâm mềm dẻo, ý hòa hợp, nên nhẫn nhục không thể cùng cực. Đó tức là bấu.

22. Bảo vệ người ác khiến tâm không khởi, nên nhẫn nhục không thể cùng cực. Đó tức là bấu.

23. Sinh lên các trời, dạy dỗ các trời, nên nhẫn nhục không thể cùng cực. Đó tức là bấu.

24. Sinh lên các trời hay thế gian hướng dẫn dạy dỗ cả hai không rơi vào ba đường ác, nên nhẫn nhục không thể cùng cực. Đó tức là bấu.

25. Đầy đủ các tướng tốt, nên nhẫn nhục không thể cùng cực. Đó tức là bấu.

26. Được âm thanh như tiếng Phạm thiên, nên nhẫn nhục không thể cùng cực. Đó tức là bấu.

27. Thoát khỏi dâm dật, giận hờn, ngu si, nên nhẫn nhục không thể cùng cực. Đó tức là bấu.

28. Không dính mắc vào các sắc và danh, nên nhẫn nhục không thể cùng cực. Đó tức là bấu.

29. Không dính mắc vào công đức đã tạo ra, chỉ muốn khởi các pháp, nên nhẫn nhục không thể cùng cực. Đó tức là bấu.

30. Hàng phục các ngoại đạo, nên nhẫn nhục không thể cùng cực. Đó tức là bấu.

31. Đã vượt khỏi những chức tướng, nên nhẫn nhục không thể cùng cực. Đó tức là bấu.

32. Đầy đủ các pháp Phật, không làm thương tổn hủy hoại, nên nhẫn nhục không thể cùng cực. Đó tức là bấu.

Bồ-tát Như Lai nói với Xá-lợi-phất:

–Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát có ba mươi hai việc gọi là bấu nếu như được nhập vào. Những gì là ba mươi hai việc?

1. Muốn nhập vào tiếng vang, muốn nhập vào quán không có đối tượng để quán. Đó chính là bấu.

2. Muốn nhập vào tâm lìa tâm, đối với tâm không có chủ thể. Đó là bấu.

3. Muốn nhập vào thân, cầu thoát vốn không thoát. Đó là bấu.

4. Không nhập vào mười hai nhân duyên không có trụ. Đó là bấu.

5. Muốn nhập vào đoạn, lìa nơi không đoạn. Đó là bấu.

6. Muốn nhập vào vô thường, quán vô thường là không hình. Đó là bấu.

7. Muốn nhập vào vô danh chủ, lìa với vô danh. Đó là bấu.

8. Muốn nhập vào vắng lặng, không lìa với khởi. Đó là bấu.

9. Muốn nhập vào ba cõi, nhưng không lìa ba cõi. Đó là bấu.

10. Muốn nhập vào thọ không chỗ để thọ. Đó là bấu.

11. Muốn nhập vào tương lai, quá khứ cũng vượt ra ngoài tương lai, quá khứ. Đó là bấu.

12. Muốn nhập vào công đức, quán gốc ngọn, không có chủ thể. Đó là bấu.

13. Muốn nhập vào không, không trong cái không. Đó là bấu.

14. Muốn nhập vào vô tướng nhưng không khởi vô tướng. Đó là bấu.

15. Muốn nhập vào nguyện nhưng không khởi nguyện. Đó là bấu.

16. Muốn nhập vào không, nhưng lia tưởng không. Đó là bấu.
17. Muốn nhập vào Tam-muội mà không có hợp. Vì sao? Vì pháp không hai pháp. Đó là bấu.
18. Không dùng Tam-muội mà có chỗ sinh sở nguyện. Đó là bấu.
19. Tam-muội không vì tất cả các pháp tác chứng. Đó là bấu.
20. Muốn nhập vào đạo vô sinh có hóa độ. Đó là bấu.
21. Muốn nhập vào vô sinh xứ. Đó là bấu.
22. Muốn nhập vào chỗ không lay động. Đó là bấu.
23. Muốn nhập vào tất cả vô ngã không lia vô ngã. Đó là bấu.
24. Ban đầu không muốn biết nhau cùng với sinh tử. Đó là bấu.
25. Muốn cùng Tam-muội ban đầu không có chỗ hiểu biết. Đó là bấu.
26. Muốn nhập tướng ban đầu biết tướng. Đó là bấu.
27. Muốn nhàm chán ý dục. Đó là bấu.
28. Muốn nhập vào không nghĩ là không hay có. Đó là bấu.
29. Muốn nhập vào các môn Đà-lân-ni không có gì là không thông suốt. Đó là bấu.
30. Muốn nhập vào các ác nhưng không làm ác. Đó là bấu.
31. Muốn nhập vào phương tiện dùng ý làm pháp khí. Đó là bấu.
32. Muốn tương ứng cùng với vạn sự không tách rời nhau. Đó là bấu.

Đức Phật bảo Bồ-tát Như Lai:

–Này Như Lai! Ví như, có người muốn vào thành thì phải đi từ cửa. Muốn biết nhân duyên không chỗ tranh luận. Người muốn biết tranh luận, không bằng tự giữ lấy mình. Người muốn biết, không muốn nói năng rõ ràng, không bằng sống trong an nhàn. Người không động, chớ được chuyển dục. Người không hy vọng, không chỗ tưởng. Vì thế nên không có sự nguy ách của dục. Đó gọi là sẽ đến địa vị chân chánh. Người muốn không cùng với người khác, thì nên tự giữ lấy nhà cửa mình. Người có khả năng giữ, thì không thể nói hết. Người không tự cao, không tự hạ mình thì người ấy được đầy đủ. Người không dục thì không bị sai khiến. Người mong muốn có sự hướng dẫn, thì việc làm không bị sai. Được đạo cũng lại như vậy, không có si mê. Người không si mê vốn biết không. Người vốn biết không, không bị mất. Ba đời bình đẳng không khác; ba đời không tăng giảm, không trụ sắc. Đã không trụ sắc là không trụ các pháp. Mắt thấy sắc chỉ là mắt, đối tượng trụ trong tinh thể của mắt là sắc. Tai nghe tiếng, biết tiếng không chỗ trụ. Mũi ngửi hương, biết hương không chỗ trụ. Lưỡi biết vị, vị cũng không chỗ trụ. Thân cảm giác trơn, lóng, biết nó cũng không chỗ trụ. Ý không biết thức; thức không biết ý, không chỗ trụ. Như gốc hạnh không có tưởng, tuệ hạnh vững chắc, vững chắc như ngã, không có ngã, là ngã sở, không phải các pháp thấy ngã, chỉ thấy vô ngã, gọi là tuệ. Không biết các sở hữu, cũng không biết tuệ, dục không biết tập, tập không biết tuệ, tuệ không biết thân, thân không biết tuệ. Tâm ấy của Bồ-tát không lia tâm phải trái ư?

Bồ-tát Đàm-ma-kiệt bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đạo không hợp với tưởng, vậy có hợp hay không?

Phật bảo:

–Các pháp không lấy đó làm chứng, chỉ lấy tiếng vang làm pháp. Ví như người thổi ống sáo dài, âm thanh nghe bi ai, khoái thích, rập rờn với tiếng ca. Biết rằng giọng ca, tiếng sáo hợp đồng thành một âm mà phát ra. Các Tam-muội của Bồ-tát cũng lại như vậy. Các pháp không sinh hoại, cũng lia hoại diệt. Các hóa cũng như vậy, các niệm

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cũng như vậy, các giác cũng như vậy. Các sinh vô danh, lia với vô danh; các niệm vô danh lia với vô danh; các hóa vô danh lia với vô danh; biết không có các danh lia với vô danh; ngã không nơi, không tưởng đến, chỉ là lia ý tưởng vô tác, chỉ dùng tác của vô tác, đã là tác tưởng, tưởng hành vắng lặng hoàn toàn không chỗ dính mắc. Pháp không phải dục, tất cả đều như vậy.

Bồ-tát Như Lai sửa lại y phục, bạch Đấng Chánh Giác:

–Bạch Thế Tôn! Các pháp không khởi. Nay muốn hỏi lại Như Lai: Vừa rồi Bồ-tát Đàm-ma-kiệt đã hỏi, muốn giải quyết nghi ngờ lớn ấy.

Thưa xong, đều trở về chỗ cũ.

Phật bảo:

–Này Bồ-tát Như Lai! Các pháp nếu sinh ra nơi thì không có nơi, nếu hóa ra nơi, cũng không có nơi; các pháp nếu biết xứ, thì không biết xứ; các pháp nếu niệm xứ thì không niệm xứ.

Bồ-tát Như Lai thưa:

–Thưa Thiên Trung Thiên! Sinh ra nơi sinh thì có nơi sinh không? Hóa ra nơi hóa thì có hóa không? Không nơi nhớ nghĩ có nhớ nghĩ không? Không nơi biết có biết không?

Phật đáp:

–Này Như Lai! Sinh sinh lại sinh Nê-hoàn sinh, đó là hợp, nhưng không hợp với ý của Như Lai. Sinh sinh lại sinh không sinh Nê-hoàn sinh, đó là không hợp, nhưng lại hợp với ý của Như Lai. Hóa hóa lại hóa Nê-hoàn hóa, đó là hợp, nhưng lại không hợp với ý của Như Lai. Hóa hóa lại hóa không hóa Nê-hoàn hóa, đó là không hợp, nhưng lại hợp với ý của Như Lai. Niệm niệm lại niệm Nê-hoàn niệm, đó là hợp, nhưng không hợp với ý của Như Lai. Niệm niệm lại không niệm Nê-hoàn niệm, đó là không hợp, nhưng lại hợp với ý của Như Lai. Giác giác lại giác Nê-hoàn giác, đó là hợp, nhưng không hợp với ý của Như Lai. Giác giác lại giác không giác Nê-hoàn giác, đó là không hợp, nhưng lại hợp với ý của Như Lai.

Bồ-tát Văn-thù bèn nói kệ:

*Pháp là không có sinh  
Hợp lại thành một cõi  
Sinh sinh không lại sinh  
Nê-hoàn đều như vậy.  
Hóa là từ vốn không  
Hóa hóa không giải thoát  
Hóa bằng với Nê-hoàn  
Vắng lặng, không xứ sở.  
Niệm là vốn không thức  
Phát niệm do nơi không  
Nê-hoàn bằng với niệm  
Sở niệm chắc như vậy.  
Giác giác bình đẳng đẳng  
Giác ngộ không chỗ đến  
Sở giác không thường trụ  
Thế nên Đức Như Lai  
Hóa xứ không có xứ*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Giác ngộ không chỗ đến  
Nếu hóa không xứ sở  
Các pháp đều như vậy.  
Sinh xứ vốn là không  
Không sinh là xứ ấy  
Hóa xứ không danh xứ  
Tất cả là Tam-muội.  
Niệm xứ có niệm không  
Từ không đến xứ này  
Vốn chẳng phải không để  
Tuệ ấy đã như vậy.  
Giác không hành liền nhau  
Giác không lìa xứ ấy  
Hành từ giác thấy để  
Lìa giác không giải thoát.  
Pháp đã sinh không dứt  
Ở đấy thường như vậy  
Trong ba ngàn trời trắng  
Chiếu sáng không gì bằng.  
Pháp có không tư tưởng  
Đạt được hành trở lại  
Với dục không khởi dơ  
Chẳng không, cũng chẳng tưởng.  
Ý Như Lai luôn sạch  
Cũng không chọn tên pháp  
Đã thoát chẳng thường trụ  
Tất cả như nơi gốc.  
Hoa hương tự nhiên đến  
Chỗ ra không xứ sở  
Ý thanh tịnh không xứ  
Chỗ có đều như vậy.  
Cây khô lâu sống lại  
Đều từ ý phát khởi  
Đều thấy ánh sáng lớn  
Thế gian không gì bằng.  
Hư không là âm nhạc  
Ngày đêm ánh sáng hiện  
Lúc đó cả đại hội  
Đều phát ý Bồ-tát,  
Nhân dân rất vui mừng  
Đều được nghe kinh này  
Chấn động ba ngàn cõi  
Được thọ thân bất động.  
Pháp vắng lặng hiện ra  
Vô danh là ứng ấy



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Hướng gì đời có được  
Tất cả đều như vậy.  
Thanh tịnh không là định  
Si, tuệ vốn không hiện  
Thanh, si hợp làm gốc  
Gốc tuệ không giải thoát.  
Tam-muội không chỗ tạo  
Tất cả đều như vậy  
Bồ-tát trụ đạo địa  
Từ ý mà sinh ra.  
Năm việc không thể gần  
Nay đọa trong năm đường  
Xa lìa hạnh như vậy  
Thành Phật đạt mười phương.  
Pháp trăm ngày làm thời  
Thờ phụng Tam-muội này  
Đều từ các cõi đến  
Bay đến trước Như Lai  
Các trời và các vua  
Đều được thấy thân Phật  
Ý chí rất vui vẻ  
Thân thể đều khinh an.  
Không nên dùng sắc tướng  
Quán pháp có ba ngàn  
Bát-nhã, pháp Tỳ-la  
Xứ sở không ba ngàn.  
Như Lai vốn phát ý  
Nguyện không rời mười phương  
Thường làm nước pháp lớn  
Xứ sở không ba ngàn.  
Trong ba cõi trở lên  
Cho đến trời Đao-lợi  
Đều A-đà-na Phật  
Hiệu là Thiên Trung Thiên.  
Phát ý đến nước ấy  
Chốc lát lại trở về  
Bồ-tát Ma-đê-na  
Bay đến trong vườn Trúc.

Xá-lợi-phất thưa Bồ-tát Như Lai:

–Nay tôi có điều xin hỏi: Bồ-tát Như Lai từ cõi nào đến? Chủng loại ra sao? Bản nguyện thế nào? Quốc độ vô cực ra sao?

Bồ-tát Như Lai nói với Xá-lợi-phất:

–Này Xá-lợi-phất! Bản nguyện vô cực, trong nước vô cực, hoàn toàn là Bồ-tát, không có tên A-la-hán, không có tiếng người nữ, cung điện hoàn toàn bằng thủy tinh, cây bằng vàng ròng, lá bằng bạch ngân, trái bằng san hô, mã não, lông lánh rực rỡ thế

gian không hiểu nổi. Các Bồ-tát đều sinh từ hoa sen.

Bồ-tát Như Lai nói với Xá-lợi-phất:

–Này Xá-lợi-phất! Ta phát nguyện đến nay đã qua không trở lại, vô nguyện, sở nguyện không cùng cực, cây cối bằng vàng bạc, ngọc báu, ta muốn, tưởng không muốn sao? Pháp là khởi nơi cái không khởi, mong ngọc báu không phải là tư tưởng sao? Trăm ngàn ức cõi Phật, người có khởi nguyện, nay lại trở về là tưởng nguyện không cùng cực.

Xá-lợi-phất thưa Bồ-tát Như Lai:

–Khi Như Lai đem ức vạn loại hoa đến đây, mỗi hoa đều có màu sắc khác nhau. Đó chẳng phải là tưởng sao?

Bồ-tát Như Lai đáp:

–Này Xá-lợi-phất! Hoa không có hình, chỉ dùng hoa làm pháp khí mà trao tặng. Các Bồ-tát dùng hoa có trong vườn Trúc, như là dùng pháp mà trao truyền. Trong đó không có nguyện sinh, đem hoa làm chủ, không ở trong hoa mà sinh.

Bồ-tát Như Lai nói tiếp:

–Này Xá-lợi-phất! Có bao giờ ông thấy hình tượng Phật chưa?

Xá-lợi-phất đáp:

–Tôi đã thấy. Mọi người đều đảnh lễ tượng Phật, oai thần của Đức Phật không ai là không quay về nương tựa.

–Như vậy tượng ấy có đạo oai thần không?

Xá-lợi-phất hỏi:

–Oai thần ở chỗ nào?

Bồ-tát Như Lai đáp:

–Này Xá-lợi-phất! Cũng không ở nơi tượng mà cũng không lìa tượng, chỉ có tướng nên mới nói có oai thần, nếu xem xét kỹ thì không có oai thần nguyện. Ví như trên cõi trời Đao-lợi có cây, tên là Câu-giả, trổ hoa dày đặc, các trời không ai là không ham thích. Bồ-tát dùng pháp làm tất cả tâm vương, làm nhân mục vậy. Đạo là đều không, chỉ dùng ý làm pháp khí.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Chỉ có một mình ý, mà có chủ ư?

Bồ-tát Như Lai đáp:

–Này Xá-lợi-phất! Ý hợp với các pháp, các pháp hợp với ý, đạo là không có chủ thể, chỉ dùng không khởi mà làm chủ. Vì thế nên làm pháp khí.

Bồ-tát Như Lai hỏi Xá-lợi-phất:

–Ông thấy hóa chưa?

Xá-lợi-phất đáp:

–Tôi đã thấy.

Bồ-tát Như Lai nói:

–Hóa tại đường tắt đi chỗ nào? Đến chỗ nào? Từ đâu mà đến? Có đường đi không?

Xá-lợi-phất đáp:

–Hóa không có đường tắt, thì làm sao biết được hóa?

Xá-lợi-phất nói tiếp:

–Chỉ thấy hóa thành, rõ không thấy gốc ngọn, cho nên gọi đó là hóa. Như Lai hóa không có sở hữu.

Xá-lợi-phất nói:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Người thấy không thấy, vậy thấy sai lầm ư?

Xá-lợi-phất thưa Bồ-tát Như Lai:

–Cái không thấy, vậy thấy những gì?

Bồ-tát Như Lai đáp:

–Này Xá-lợi-phất! Các tướng như hóa là thấy. Pháp chưa khởi như hóa là thấy. Pháp vị lai không có tên là thấy. Pháp không tạo ra là thấy. Pháp chưa tạo tác là thấy. Không có tạo hóa là thấy. Chỉ có khởi tướng vô danh là thấy. Chỉ hóa không tạo tác là thấy.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Thế nào, đối với cái thấy có sự qua lại không?

Bồ-tát Như Lai đáp:

–Này Xá-lợi-phất! Vì không qua lại cho nên mới nói là thấy. Giả sử có qua lại thì không gọi là thấy. Đó chỉ là cái thấy sai lầm. Việc của Bồ-tát Như Lai thấy là vậy.

